

Bản án số: 320/2020/HS-PT
Ngày 15 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố M tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát Viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh C2, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLPT- HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Võ Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 05/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C2.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn P, sinh năm 1976; tại tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú: Số 01, đường Ngô Tất Tố, phường Phước Long, thành phố N, tỉnh K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần phát triển Thế giới Triệu Phú; trình độ học vấn: 9/12; con ông Võ Văn T và bà Trương Thị B; vợ là Hứa Thúy V (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 09/10/2019 (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Trần Quang T1 – Văn phòng luật sư Quang Thái thuộc Đoàn luật sư Thành phố M (có mặt).

2. Luật sư Kim Chan Đ – Công ty TNHH Luật Sống thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C2 (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Đinh Quang K1, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Khóm 3, Phường 9, thành phố C1, tỉnh C (vắng mặt).
2. Ông Lê Minh T2, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Số 97, ấp 2, xã An Xuyên, thành phố C1, tỉnh C2 (có mặt).
3. Bà Phạm Thị K2, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số 97, ấp 2, xã An Xuyên, thành phố C1, tỉnh C2 (vắng mặt).
4. Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Số 91, Phan Đình Phùng, Khóm 6, Phường 2, thành phố C1, tỉnh C2 (có mặt).
5. Ông Chung Văn V1, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Số 124/21, Phạm Hồng Thám, Phường 4, thành phố C1, tỉnh C2 (có mặt).
6. Bà Tô Thanh T4, sinh năm 1949. Nơi cư trú: Số 140/13, Đinh Tiên Hoàng, khóm 2, phường 9, thành phố C1, tỉnh C2 (vắng mặt).
7. Bà Phạm Thúy H, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 5, thành phố C1, tỉnh C2 (vắng mặt).
8. Ông Nguyễn Việt T5, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Số 90B/10, Lâm Thành Mậu, Phường 4, thành phố C1, tỉnh C2 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2012, Võ Văn P đăng ký thành lập Công ty Cổ phần phát triển Thế giới Triệu Phú (Vết tắt công ty Triệu Phú) trụ sở chính tại số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Công ty gồm 03 cổ đông sáng lập là Võ Văn P có cổ phần 60%, làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc, 02 cổ đông sáng lập khác là bà Võ Thị H1 có 20% cổ phần và bà Hứa Thúy V có 20% cổ phần. Ngày 30/3/2012 P được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố M cấp giấy phép kinh doanh số 0311683782 kinh doanh, dịch vụ đa ngành nghề (24 ngành nghề), trong đó ngành nghề chính là Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán), trong số 24 ngành nghề có ngành hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Vốn điều lệ 2.012 tỷ đồng. Tuy nhiên, vốn điều lệ là không có thật, 02 cổ đông là bà Võ Thị H1 (chị ruột P), bà Hứa Thúy V (vợ đã ly hôn) cũng do P tự ý đưa vào thành Viên chứ họ không biết và không tham gia vào hoạt động của Công ty. Sau đó bà Hứa Thúy V biết được sự Việc, yêu cầu P đổi tên người khác nên ngày 12/11/2012 P đăng ký ông Bùi Văn K3 đứng tên cổ đông sáng lập thay cho bà V. Do trước đây P môi giới cho ông

K3 mua bảo hiểm và có được thông tin cá nhân của K3 nên P tự ý ký tên trong hợp đồng chuyển nhượng 20% cổ phần từ bà V sang cho K3 và đưa tên ông Bùi Văn K3 vào danh sách cổ đông sáng lập để hợp thức thủ tục đăng ký kinh doanh.

Công ty Triệu Phú đăng ký thành lập 03 chi nhánh và 02 văn phòng đại diện (với hình thức thuê văn phòng) tại các địa chỉ sau:

Chi nhánh 1: Đường số 7, phường Bình Trị Đông B, Quận B1, TP.M

Chi nhánh 2: Tầng 5, Tòa nhà ngân hàng Sacombank, số 164A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, thành phố C1, tỉnh C2.

Chi nhánh 3: Số 341- 343, Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận B2, Thành phố M;

Văn phòng đại diện gồm:

1. Văn phòng đại diện tại Tầng 56, tòa nhà Bitexco Finance Tower, số 02, Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. M;

2. Văn phòng đại diện tại nhà nghỉ Thanh Liêm, số 146, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, thành phố C1, tỉnh C2.

Các chi nhánh và văn phòng của Công ty Triệu Phú tại Thành phố M thành lập chủ yếu để tiếp nhận thư từ, tiếp khách, in ấn phẩm phục vụ cho hoạt động của Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại C1. Đối với Chi nhánh công ty Triệu Phú tại C1, Võ Văn P bổ nhiệm Hồ Thị X làm Trưởng chi nhánh hoạt động đến ngày 22/10/2015 thì ngừng hoạt động.

Ngày 27/10/2015, P thay đổi đăng ký thành lập Văn phòng đại diện tại C1, do P là người đứng đầu văn phòng. Mặc dù, công ty Triệu Phú không phải là công ty bảo hiểm, không có giấy phép kinh doanh bảo hiểm, không phải tổ chức tín dụng, không được huy động vốn, phát hành tín phiếu nhưng để tạo lòng tin với khách hàng, P giới thiệu và tự mình đứng ra tổ chức các cuộc hội thảo khách hàng, phát hành nhiều sổ tay, tờ rơi in hình hoạt động không có thật của công ty. P thuyết trình, quảng bá với khách hàng về công ty Triệu Phú đang có nhiều dự án kinh doanh thu lợi cao như: Huy động vốn để kinh doanh bảo hiểm tiền gửi, đầu tư vào trái phiếu Chính Phủ, kinh doanh bất động sản... chào mời nhiều khách hàng tham gia hợp đồng bảo hiểm tài chính, huy động vốn bằng hình thức mời gọi đầu tư, gửi tiết kiệm vào công ty thời gian ngắn (12 tháng) nhưng nhận lãi suất cao, được nhận ngay tiền lãi 01 năm 10% trên số tiền tham gia. Thành Viên tham gia từ 100.000.000 đồng sẽ được thưởng 01 chỉ vàng 24K, kèm theo nhiều quyền lợi khác như được công ty đưa khám, chữa bệnh kỹ thuật cao, được lo chi phí cho con du học nếu là thành Viên cấp cao.... Khách hàng khi tham gia

thành Viên giới thiệu được người khác đầu tư, gửi tiết kiệm, mua tín phiếu, bảo hiểm tài chính của công ty sẽ được chi trả hoa hồng 40% trên số tiền tham gia và được thưởng 01 chỉ vàng 24K/hợp đồng. P cam kết với khách hàng sẽ thanh toán vốn, lãi đầy đủ khi hợp đồng đến hạn.

Thông qua phương thức quảng bá nêu trên, từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 9 năm 2016, Võ Văn P đã chiếm đoạt của 08 bị hại, gồm:

+ Ông Nguyễn Việt T5, sinh năm 1951 (Nơi cư trú: Số 90B/10, Lâm Thành Mậu, Phường 4, thành phố C1, tỉnh C2) tham gia bảo hiểm tài chính với số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, P trả cho ông T5 số tiền lãi năm đầu tiên là 30.000.000 đồng.

+ Bà Phạm Thúy H, sinh năm 1955 (Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 5, thành phố C1, tỉnh C2) tham gia bảo hiểm tài chính với số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, P trả cho bà H số tiền lãi năm đầu tiên là 10.000.000 đồng.

+ Bà Tô Thanh T4, sinh năm 1949 (Nơi cư trú: Số 140/13, Đình Tiên Hoàng, Khóm 2, Phường 9, thành phố C1, tỉnh C2) tham gia bảo hiểm tài chính với số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, P trả cho bà T4 số tiền lãi năm đầu tiên là 10.000.000 đồng nhưng bà T4 không nhận mà đưa thêm 20.000.000 đồng để P mua bảo hiểm nhân thọ của công ty DAI-ICHI Life cho cháu mình.

+ Ông Chung Văn V1, sinh năm 1958 (Nơi cư trú: 124/21, Phạm Hồng Thám, Phường 4, thành phố C1, tỉnh C2) tham gia bảo hiểm tài chính với số tiền 300.000.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền lãi lần nào.

+ Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1951 (Địa chỉ: Số 91, Phan Đình Phùng, Khóm 6, Phường 2, thành phố C1, tỉnh C2) tham gia bảo hiểm tài chính với số tiền 100.000.000 đồng nhưng chưa nhận được tiền lãi lần nào.

+ Ông Lê Minh T2, sinh năm 1964 (Nơi cư trú: Số 97, ấp 2, xã An Xuyên, thành phố C1, tỉnh C2), thông qua con gái Lê Huyền T6 là nhân Viên công ty giới thiệu. Ông T2 tham gia bảo hiểm tài chính với số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, P trả cho ông T2 số tiền lãi năm đầu tiên là 10.000.000 đồng.

+ Bà Phạm Thị K2, sinh năm 1965 (vợ ông T2, cùng địa chỉ) tham gia bảo hiểm tài chính số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, P trả cho bà số tiền lãi năm đầu tiên là 10.000.000 đồng.

+ Ông Đinh Quang K1, sinh năm 1957 (Địa chỉ: Khóm 3, Phường 9, thành phố C1, tỉnh C2) tham gia mua tín phiếu của công ty Triệu Phú số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 08/9/2016, thời hạn 7 năm, lãi đáo hạn 100%. Sau khi ký hợp đồng, ông K1 được cấp 01 sổ "Hợp đồng đầu tư", 01 "Hợp đồng mua

bán tín phiếu" và 01 "Tín phiếu" của công ty Triệu Phú mệnh giá 100.000.000đồng. Ông K1 chưa nhận được số tiền lãi nào, sau đó ông K1 có hỏi P mượn lại số tiền 30.000.000 đồng.

Đối với bà H, bà T4, ông V1 và ông T2 được ông T5 giới thiệu tham gia bảo hiểm tài chính nên P thưởng cho ông T5 05 chỉ vàng 24K để biểu dương hợp tác. Ngoài ông T5, bà H, bà T4, ông T1 và bà K2 được nhận ngay tiền lãi (10%) sau khi ký hợp đồng, các bị hại còn lại đều không được thanh toán lãi, hưởng quyền lợi gì từ công ty.

Sau khi nhận số tiền 1,2 tỷ đồng của 08 bị hại, nhân Viên công ty ra phiếu thu chuyển vào tài khoản của P hoặc giao trực tiếp nếu P có mặt khi ra phiếu thu. P không đầu tư vào dự án, lĩnh vực nào để sinh lợi như đã quảng cáo mà sử dụng chi trả lãi, trả thưởng cho các bị hại, trả các chi phí thuê văn phòng, hội thảo, chi lương nhân Viên của công ty và chi xài cá nhân hết. Đến cuối năm 2016, P mất khả năng thanh toán nên ngưng hoạt động, rời khỏi C1. Sau đó đổi tên, di dời trụ sở chính của công ty, P không thông báo cho khách hàng nào tại C1 hay biết. Khi hợp đồng đến hạn, các bị hại không liên lạc được với P và Công ty Triệu Phú nên làm đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C2 yêu cầu xử lý Võ Văn P theo pháp luật.

Ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C2 ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với P. Đến ngày 09/10/2019 thì bắt được Võ Văn P tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, sau đó chuyển về C1 và tạm giam cho đến nay.

Quá trình điều tra, Võ Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và P đã hoàn trả, khắc phục cho 8 bị hại với tổng số tiền 1.200.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền lãi phát sinh là 188.000.000 đồng theo yêu cầu của 04 bị hại. Ngày 05/11/2019, gia đình P đã dự nộp đủ số tiền 188.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh C2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 05/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C2 đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; Điều 48; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn P13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/02/2020 bị cáo Võ Văn P kháng cáo toàn bộ bản án, kêu oan. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phản tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố M phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng tội, nay bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội, thật sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt là căn cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ cho bị cáo 01 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt thể hiện bị cáo thật sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại 1,2 tỷ đồng cho bị hại, ngoài ra bị cáo còn tự nguyện trả 188 triệu đồng tiền lãi. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 2 con nhỏ, cha đang bị bệnh nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư và có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn P đúng luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Công ty Triệu Phú do bị cáo Võ Văn P làm Chủ tịch hội đồng quản trị, kiêm tổng giám đốc không phải là Công ty bảo hiểm, không có giấy phép kinh doanh bảo hiểm, không phải tổ chức tín dụng, không được huy động vốn, phát hành tín phiếu nhưng bị cáo chào mời nhiều khách hàng tham gia hợp đồng bảo hiểm tài chính, hợp đồng mua bán tín phiếu, huy động vốn, trả lãi suất cao, được nhận ngay tiền lãi 01 năm 10% trên số tiền tham gia và nhiều ưu đãi khác. Bằng phương thức và thủ đoạn trên, từ tháng 8/2015 đến tháng 9/2016 bị cáo đã

chiếm đoạt của 8 bị hại với số tiền 1,2 tỷ đồng, bị cáo không đầu tư vào dự án, lĩnh vực nào để sinh lợi như đã quảng cáo. Cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2]. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, nếu không phát hiện, bắt giữ kịp thời, có thể gây thiệt hại cho nhiều bị hại khác. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, mất lòng tin của người dân đối với hoạt động của doanh nghiệp về lĩnh vực tài chính. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục, bồi thường toàn bộ thiệt hại 1,2 tỷ đồng cho bị hại và tự nguyện trả lãi cho 4 bị hại số tiền 188.000.000 đồng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, đã ly hôn với vợ, phải nuôi 2 con nhỏ, cha đang bệnh nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thật sự hối hận về hành vi đã gây ra, các bị hại cũng đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đặc biệt bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả đã gây ra nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp.

[3]. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố M, chấp nhận lời bào chữa của luật sư cho bị cáo, sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn P; sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn P 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để bảo đảm thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn P không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 15/6/2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Cà Mau (1);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1);
- Cục THADS tỉnh Cà Mau (1);
- CA tỉnh Cà Mau (1);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (1);
- Trại tạm giam Công tỉnh Cà Mau (2)
(để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu HS (1) VT(6) 16b-PTHH.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Văn Ý

